TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44/2019/HS - ST
Ngày: 23/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Vũ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Quang
2. Ông Trần Văn Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Duy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Mai Hùng Nhân - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 93/2019/HSST – QĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc A (tên gọi khác H), sinh năm: xxxx; Nơi sinh: huyện G, tỉnh Tiền Giang; Trú tại: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm xxxx và bà Nguyễn Thị C, sinh năm xxxx; có vợ tên Trần Thị Kim V, sinh năm: xxxx (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con; Tiền án: 01 lần, cụ thể: Tại bản án số: 546/2000/HSPT ngày 28/3/2000 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Ngọc A 12 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", 15 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt 02 tội là 20 năm tù, đến ngày 29 tháng 4 năm 2013 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo chưa nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 50.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và tiền phạt là 30.000.000 đồng; tiền sự: Không.

Hiện bị cáo tại ngoại tại địa chỉ nêu trên, có mặt tại phiên tòa

* Bị hại: Anh Nguyễn Tấn P, sinh ngày xx/xx/xxxx (có mặt)
Trú tại: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Anh Huỳnh Thanh T, sinh năm: xxxx (vắng mặt)
Trú tại: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang

2/. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: xxxx (có mặt)
Trú tại: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang

* Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn B, sinh năm: xxxx (vắng mặt)
2. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm: xxxx (vắng mặt)
3. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: xxxx (vắng mặt)
4. Anh Trần Ngọc T, sinh năm: xxxx (vắng mặt)
5. Bà Trần Thị H, sinh năm: xxxx (vắng mặt)
6. Bà Lê Thị C, sinh năm: xxxx (vắng mặt)
7. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1972 (có mặt)

Cùng trú tại: ấp B, xã T, huyện G, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 22/02/2019, do mâu thuẫn từ trước với anh Nguyễn Tấn P nên bị cáo Nguyễn Ngọc A cầm một khúc gỗ vuông dài khoảng 1,2m lấy trong sân nhà anh Huỳnh Thanh T đi đến Hợp tác xã rau an toàn Tân Đông tìm anh P nhưng không gặp nên bị cáo A ngồi đợi. Khi anh Nguyễn Tấn P chở rau về đến Hợp tác xã thì bị cáo A dùng khúc gỗ cầm theo đánh vào người của anh P, anh P đưa tay trái lên đỡ nên bị thương tích ở tay trái. Sau đó, mọi người can ngăn và ôm bị cáo Nguyễn Ngọc A lại. Anh P cầm cây đánh bị cáo A. Sau đó, bị cáo A bỏ về và mọi người đưa anh P đi bệnh viện điều trị đến ngày 01/3/2019 thì xuất viện

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 166/2019/TgT ngày 23/4/2019 và Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số: 380/2019/TgT ngày 08/10/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Tấn P là 17%, thương tích do vật tầy gây nên

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Đông, bị cáo Nguyễn Ngọc A khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Đông đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được

- Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Tấn P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 62.449.000 đồng (Sáu mươi hai triệu bốn trăm bốn mươi chín ngàn đồng). Bị cáo A đồng ý bồi thường và đã bồi thường số tiền là: 35.000.000 đồng (Ba mươi

lăm triệu đồng) cho anh P. Số tiền còn lại 27.449.000 đồng, bị cáo xin bồi thường sau khi chấp hành án xong hoặc trả trong thời gian một năm.

- Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Ngọc A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Bị cáo không ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định và giám định bổ sung pháp y về thương tích nêu trên

Tại cáo trạng số: 38/CT-VKS – HS ngày 05/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc A về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí hình sự sơ thẩm

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng: Bản thân bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét các quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Ngọc A thừa nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 22/02/2019, do mâu thuẫn từ trước với anh Nguyễn Tấn P nên bị cáo Nguyễn Ngọc A dùng một khúc gỗ vuông dài khoảng 1,2m đánh vào người của anh P, anh P đưa tay trái lên đỡ nên bị thương tích ở tay trái.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 166/2019/TgT ngày 23/4/2019 và Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số: 380/2019/TgT ngày 08/10/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Tấn P là 17%, thương tích do vật tầy gây nên. Lời khai của bị

cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Ngọc A là người đã dùng một khúc gỗ vuông dài khoảng 1,2m đánh vào tay trái của anh P gây thương tích, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự.

Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của vụ án thì thấy:

Hành vi của của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bản thân bị cáo khi thực hiện tội phạm có ý thức và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, tuy nhiên vì bản tính nóng giận, cố ý thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân nên cần xử bị cáo mức án nghiêm và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân bị cáo thì thấy ngày 28/3/2000, bị cáo Nguyễn Ngọc A bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Nguyễn Ngọc A 12 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", 15 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt 02 tội là 20 năm tù. Đây là tội rất nghiêm trọng, đến ngày 29 tháng 4 năm 2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Tuy nhiên, bị cáo chưa nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 50.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và tiền phạt là 30.000.000 đồng nên chưa được xóa án theo Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015, nay lại phạm tội nghiêm trọng, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần xử lý nghiêm theo pháp luật

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh P số tiền 35.000.000 đồng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, bị cáo có cha là ông Nguyễn Văn T được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng, Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thống nhất với Viện kiểm sát cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 vật chứng được xử lý như sau:

Đối với chiếc xe mô tô hai bánh mang biển số 50B3-7027 do bị can Nguyễn Ngọc A sau khi đánh bị hại Nguyễn Tấn P do không có tiền tiêu xài nên đã bán cho một người đàn ông (không rõ lai lịch). Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa thu giữ được, khi nào thu giữ được sẽ xử lý sau

Đối với một khúc gỗ vuông dài khoảng 1,2m do bị cáo A lấy trong sân nhà anh Huỳnh Thanh T Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Công Đông đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xét đến

[8] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho anh P số tiền 35.000.000 đồng. Cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 27.449.000 đồng cho anh P làm một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật

[9] Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm

* Đối với ông Nguyễn Văn T không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì về xe mô tô biển số 50B3-7027. Đối với hành vi của bị hại Nguyễn Tấn Pgây thương tích cho bị cáo, do bị cáo không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Qua ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát huyện Gò Công Đông phù hợp một phần với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc A (H) phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*

2. Áp dụng: điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A (H): 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án

3. **Về trách nhiệm dân sự**: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1 Điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc A bồi thường cho anh Nguyễn Tấn P số tiền 27.449.000 đồng (Hai mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Thời gian thực hiện, sau khi án có hiệu lực pháp luật

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Ngọc A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.372.450 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Công an huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- THA.HS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu HS, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Vũ